

Bản án số: 124/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hoạt.

Bà Trương Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Mã Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 659/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Láo Ú;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 10/02/1998 tại xã C, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng).

Nơi cư trú: xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng (Trước đây là Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 03/12 phổ thông.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành.

Con ông: Phùng Chín M, sinh năm 1949; con bà: Tân Tả M1, sinh năm 1958. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phần Láo Tả;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 08/11/2004 tại xã C, tỉnh Cao Bằng (trước đây là Thượng H, B, Cao Bằng).

Nơi cư trú: xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng (Trước đây là Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12 phổ thông.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành.

Con ông: Phần Láo S, sinh năm 1988; con bà: Chảo Tả M2, sinh năm 1986.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Bế Văn B – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 22/3/2025, tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu T1 phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C, Công an thị trấn T, huyện T, Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, thị trấn T, huyện T thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô màu đen không gắn biển kiểm soát chở 02 người phụ nữ di chuyển theo hướng từ xóm T đi xóm N, thị trấn T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Xác định: Người điều khiển phương tiện là Phần Láo T, sinh năm 2004, trú tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Hai người được chở là Lương Thị N, sinh ngày 17/8/2004, trú tại Bản Mũi 1, Khoen O, T, Lai C và Lê Thị Q, sinh ngày 15/01/1970, trú tại xóm A, N, N, Nghệ An. T khai nhận đang chở 02 người phụ nữ này đến khu vực mốc 735 để vượt biên sang Trung Quốc nhằm hưởng tiền công. N, Q trình bày: Do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tìm kiếm việc làm nên đã liên hệ nhà xe tổ chức đưa dẫn sang Trung Quốc. Khi đang trên đường di chuyển vào khu vực biên giới thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Trong thời gian làm thuê tại thị trấn T, huyện T, thông qua mạng xã hội Tiktok, Phùng L, sinh năm 1998, trú tại N, T, Bảo L kết bạn với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, sử dụng tài khoản Wechat là “Nhà Xe Á Cháy” và thường xuyên nói chuyện với nhau. Sáng ngày 22/3/2025, “Nhà Xe A C1” liên lạc qua W đặt vấn đề thuê Ú đón, chở 02 người phụ nữ từ thị trấn T đến khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, hứa hẹn trả tiền công là 3.000.000đ sau khi thực hiện trót lọt, đưa qua mốc nào thì thông báo “Nhà Xe A C1” sẽ bố trí người bên Trung Quốc đến đón. Ú đồng ý. Sau đó, “Nhà Xe A C1” đã gửi số điện thoại của Lương Thị N cho Ú để tiện liên lạc đón người. Do thời điểm đó Ú đang ở B nên đã gọi qua tài khoản Wechat viết bằng chữ Trung Quốc của Phần Láo T bảo T trực tiếp đi đón, chở người từ thị trấn T đến khu vực mốc G để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, hứa sẽ trả tiền công là 2.000.000đ thì T đồng ý. Ú cũng hướng dẫn T đến nhà nghỉ

Đ tại thị trấn T để nhận diện người cần đón. Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2025, T đến trước cửa nhà nghỉ gặp Lương Thị N, Lê Thị Q để biết mặt và hẹn khi nào đi được sẽ đến đón rồi điều khiển xe theo hướng đi cửa khẩu T để xem đường. N, Q tiếp tục quay lại phòng nghỉ để chờ.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi điện bảo Ú yêu cầu hai người phụ nữ chuẩn bị đồ để chuẩn bị đến khu vực biên giới. Sau đó, Ú gọi điện cho Lương Thị N hướng dẫn và yêu cầu đi bộ đến khu vực vắng người gần cây xăng thị trấn T sẽ có người đến đón. N, Q đi bộ đến điểm hẹn thì thấy T đang điều khiển xe máy chờ ở đó nên lên xe. Khi T đang điều khiển xe máy chở theo Q với N di chuyển vào khu vực mốc 735, đến địa phận thuộc xóm N, thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn. Do chưa thực hiện trót lọt nên Ú, T đều chưa nhận được tiền công.

Hành vi của các bị cáo Phủng Láo Ú, Phần L đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 47/CT-VKSCB-P1 truy tố Phủng Láo Ú, Phần Lả về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng, không oan.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Phủng Láo Ú, Phần Lả về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phủng Láo Ú, Phần L1 Tả phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phủng Láo Ú và Phần Lả Tả, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại tạm giữ của các bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ông Bé Văn B – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ. Tuy

nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo Phủng Láo Ú đã ra đầu thú; Bị cáo Phủng L2 Ú còn có mẹ để tham gia dân công hỏa tuyến. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được hưởng lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ kết luận như sau: Ngày 22/3/2025, sau khi được một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ sử dụng tài khoản W là “Nhà X” thuê đi đón, chở 02 người phụ nữ Việt Nam từ nhà nghỉ Đ ở thị trấn T đưa dẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, hứa trả tiền công là 3.000.000 đồng/người, Phủng Láo Ú đã đồng ý và liên lạc với Phần Láo Tả trực tiếp đi đón, chở người, hứa trả tiền công cho T 2.000.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 22/3/2025, T đón, chở Lương Thị N và Lê Thị Q từ khu vực cây xăng thị trấn T vào khu vực mốc 735 thuộc địa phận thị trấn T, huyện T để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi di chuyển đến địa phận xóm N, thị trấn T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Do không thực hiện trốn lốt nên Ú, T đều chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực

hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo tự ý đưa người xuất cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp khác. Việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Phùng Láo Ú và Phần L đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật và các quy định của địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bị cáo Phùng Láo Ú và Phần Láo Tả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội là những công dân tốt, sống ở xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Phùng Láo Ú đã đến Cơ quan chức năng để đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo còn có mẹ để tham gia dân công hỏa tuyến. Do đó, cả hai bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có.

[4] Về hình phạt chính: Trong vụ án này hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau; Bị cáo Phùng L2 Ú là người trực tiếp liên hệ để đón người, bị cáo P Láo Tả là người trực tiếp đi chở người; cả 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm tổ chức cho 02 người xuất cảnh trái phép.

Hội đồng xét xử thấy Cả hai bị cáo Phùng Láo Ú, Phần L đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi mà các bị cáo đã cố ý tổ chức cho 02 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phùng Láo Ú, Phần L1 Tả không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động của Phùng Láo Ú, Phần L vì các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “Nhà Xe A C1” liên lạc thuê Ú đi đón, chở người đến khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép, ngoài lời khai của Ú thì không có tài liệu nào khác, Ú cũng không biết rõ thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với các công dân Lương Thị N, Lê Thị Q có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tìm kiếm việc làm, Đồn Biên phòng cửa khẩu T1 đã phối hợp với Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C tuyên truyền, giáo dục, cho cam kết không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và quay trở về địa phương nơi cư trú là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Láo Ú, Phần L là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Láo Ú, Phần Láo Tả về Mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Láo Ú, Phần Láo Tả phạm tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”*.

Căn cứ Khoản 1 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Láo Ú, Phần Láo Tả. Xử phạt:

- Bị cáo Phùng L2 Ú **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/3/2025.

- Bị cáo Phần Láo Tả **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi “01 (một) Điện thoại di động Phùng Láo Ú”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi “01 (một) Điện thoại di động của Phần Láo Tả”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 110 ngày 30/6/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Láo Ú, Phần Láo Tả được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phùng Láo Ú, Phần L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Khánh